

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/. Sơn Hoàng A, sinh ngày 06/6/2003 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: số E đường L, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sơn Hoàng L (chết) và bà Lâm Thị Ngọc C; Vợ: không; con: không; tiền án: 01 lần, vào ngày 22/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/8/2022; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2023 đến ngày 23/11/2023 và sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/. Đặng Minh T, sinh ngày 12/7/1995 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: số F đường L, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc M (chết) và bà Lương Thị S; có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/12/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Châu Ngọc L1, sinh năm 1978. Địa chỉ: số E đường M, Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2023, Đặng Minh T đi bộ đến nhà của Sơn Hoàng A (Hoàng A) tại số E, đường L, phường D, thành phố S, rủ Hoàng A đi nhặt ve chai bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Hoàng A lấy chiếc xe đạp của bà Sơn Thị Sô P là bà nội của Hoàng A, chở T đi trên các tuyến đường trung tâm thành phố S để nhặt ve chai. Đến khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2023, khi đi ngang cơ sở mua phế liệu có địa chỉ tại số E, đường M, khóm C, phường D, thành phố S, của ông Châu Ngọc L1, Hoàng A và T đi vào khu vực bên trong tìm tài sản lấy trộm. Khi vào bên trong, Hoàng A thấy có 02 đoạn kim loại nên đã nảy sinh ý định lấy trộm đem bán, sau đó Hoàng A rủ T lấy trộm 02 đoạn kim loại thì T đồng ý. Do 02 đoạn kim loại có trọng lượng nặng và không thể chở được 01 lần, nên Hoàng A và T không để lên xe đạp lần lượt từng đoạn kim loại chở vào khu dân cư E cất giấu. Khi Hoàng A chở đoạn kim loại thứ 2 đi tới khu vực đối diện cây xăng 5A, số C, đường Đ, phường D, thành phố S, thì bị Công an bắt quả tang. Riêng T đi bộ theo sau xe của Hoàng A, khi thấy Công an bắt Hoàng A, T bỏ chạy về nhà trốn, sau đó Công an mời làm việc. Tại Công an, Hoàng A và T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐG, ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 đoạn sắt màu cam, cân nặng 46kg, có giá 1.426.000 đồng và 01 đoạn sắt màu cam, cân nặng 45kg, có giá 1.395.000 đồng. Tổng tài sản có giá 2.821.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 chiếc xe đạp màu trắng; 01 đoạn sắt màu cam, cân nặng 46kg và 01 đoạn sắt màu cam, cân nặng 45kg. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trao trả 01 chiếc xe đạp màu trắng cho bà Sơn Thị Sô P. Trao trả 01 đoạn sắt màu cam, cân nặng 46kg và 01 đoạn sắt màu cam, cân nặng 45kg cho chủ sở hữu là ông Châu Ngọc L1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-TPST ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với các bị cáo Sơn Hoàng A, Đặng Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng: vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo Quyết định số 02/QĐ-VKS-TPST ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng và đề nghị Tòa án tuyên bố các bị cáo Sơn Hoàng A, Đặng Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Sơn Hoàng A: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s (thành thân khai báo), h (gây thiệt hại không lớn) khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự; Điều 38 (Tù có thời hạn) Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Sơn Hoàng A từ 09 tháng đến 01 năm tù, về Tội trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Đặng Minh T: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s (thành phần khai báo), h (gây thiệt hại không lớn) khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự; Điều 38 (Tù có thời hạn) Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đặng Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản.

Xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Các bị cáo Sơn Hoàng A, Đặng Minh T: thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, bào chữa đối đáp với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Châu Ngọc L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt bị hại nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Sơn Hoàng A và Đặng Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Viện kiểm sát truy tố các bị cáo, các bị cáo đã biết sai và xin được giảm nhẹ hình phạt. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Tòa án có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2023, bị cáo Sơn Hoàng A rủ bị cáo Đặng Minh T đi nhặt ve chai, khi đi ngang cơ sở mua phế liệu tại số E, đường M, khóm C, phường D, thành phố S của ông Châu Ngọc L1, hai bị cáo nảy sinh ý định vào khu vực bên trong tìm tài sản lấy trộm. Khi vào bên trong, hai bị cáo lần lượt lấy 02 đoạn kim loại của ông L1 và chở vào khu dân cư E cất giấu. Khi bị cáo Hoàng A chở đoạn kim loại thứ 2 đi tới khu vực đối diện cây xăng 5A, số C, đường D, phường D, thành phố S, thì bị Công an bắt quả tang. Qua định giá 02 đoạn sắt có tổng giá trị 2.821.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật; các bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu

trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sơn Hoàng A đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sơn Hoàng A thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và giao trả cho bị hại nên thiệt hại về tài sản không lớn, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Minh T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, gây thiệt hại về tài sản không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 03 con còn nhỏ tuổi nên được áp dụng điểm s, h, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt các bị cáo hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Sơn Hoàng A là người có tiền án lại là người đã rủ rê lôi kéo bị cáo T phạm tội nên đối với bị cáo Hoàng A cần có mức hình phạt nghiêm hơn bị cáo T là phù hợp. Đối với bị cáo T phạm tội là nhất thời, có 03 con còn nhỏ tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại Châu Ngọc L1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan

điểm luận tội, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Sơn Hoàng A;

Khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Minh T;

Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Sơn Hoàng A, Đặng Minh T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/. Xử phạt:

Bị cáo Sơn Hoàng A 9 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2023.

Bị cáo Đặng Minh T 3 (ba) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại Châu Ngọc L1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí: buộc bị cáo Sơn Hoàng A, Đặng Minh T phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương

- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;